

Phụ lục IV
BẢNG VIẾT TẮT CÁC LOẠI NGHỀ KHAI THÁC THỦY SẢN
(Kèm theo Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04 tháng 8 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Họ nghề khai thác thủy sản	Tên nghề khai thác thủy sản	Tên viết tắt
Nghề lưới kéo/ Nghề lưới giã (Trawls)	Nghề giã sào/Nghề kéo sào/Nghề kéo khung (Beam trawls)	TBB
	Nghề kéo đáy đơn/Nghề giã ván đáy (Bottom otter trawls)	OTB
	Nghề kéo đáy đôi (Bottom pair trawls)	PTB
	Nghề kéo đơn trung tầng (Midwater otter trawls)	OTM
	Nghề kéo đôi trung tầng (Pelagic pair trawls)	PTM
	Nghề lưới kéo hai lưới (Otter twin trawls)	OTT
Nghề lưới rê và các nghề tương tự (Gillnets and similar nets)	Nghề lưới rê cố định (Set gillnets)	GNS
	Nghề lưới rê trôi (Drift gillnets)	GND
	Nghề lưới rê vây/lưới sĩ (Encircling gillnets)	GNC
	Nghề lưới rê ba lớp (Trammel gillnets)	GTR
	Nghề lưới rê hỗn hợp (Combined gillnets)	GTN
Nghề lưới vây, vó, màn, chụp (Surrounding nets and lift nets)	Nghề lưới vây (Purse seines)	PS
	Nghề lưới vây hai tàu (Purse Seine: Double-boats)	PSD
	Nghề lưới vây cá nỏ lớn (Purse Seine: Catching large fish)	PSL
	Nghề lưới vây cá nỏ nhỏ (Purse Seine: Catching small fish)	PSF
	Nghề lưới vây kết hợp ánh sáng (Luring Purse seines)	LPS
	Nghề lưới vây Cá cơm (Anchovy Purse seines)	APS
	Nghề lưới vó, màn (Lift nets)	LNB
	Nghề vó cố định (Shre-operated stationary lift nets)	LNS
	Nghề chụp (Stick falling nets)	SFN
	Nghề chụp hai tầng gông (Stick held dip nets)	FG

Họ nghề khai thác thủy sản	Tên nghề khai thác thủy sản	Tên viết tắt
	Nghề chụp bốn tầng gông (Stick held dip nets)	FG
Nghề câu (Hooks and lines)	Nghề câu tay/câu cần (Hand lines/pole and lines)	LHP
	Nghề câu chạy (Trolling lines)	LHM
	Nghề câu vàng cố định (Set longlines)	LLS
	Nghề câu vàng tầng mặt (Longlines)	LLD
Nghề cào (Dredges)	Nghề cào đáy bằng tàu (Boat dredges)	DRB
	Nghề cào đáy bằng tay (Hand dredges used on board a vessel)	DRH
Nghề lồng bẫy (Pots and traps)	Nghề lồng (bẫy) Pots (traps)	FPO
Nghề dịch vụ hậu cần	Nghề dịch vụ hậu cần, nghề chuyển tải (Transshipment)	TSM

Ghi chú:

- (1) Đối với các nghề chưa thuộc danh mục nêu trên, đơn vị xuất khẩu khai mã nghề theo yêu cầu đơn vị nhập khẩu.
- (2) Trường hợp cùng nghề nhưng có sự khác nhau về mã nghề theo các nước nhập khẩu; giữ đúng tên tiếng Việt và cho phép chuyển đổi mã nghề theo đúng yêu cầu của nước nhập khẩu.